TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 168 /2022/HNGĐ-ST.
Ngày: 10/3/2022
V/v Tranh chấp ly hôn và nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Văn Giàu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đặng Thu Vân
2. Bà Thái Thục Hiền

- *Thư ký phiên tòa*: Bà Hứa Hồng Đào – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Dương Thị Thanh Nhàn – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1038/2020/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 12 năm 2020 về "Tranh chấp ly hôn và nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 185/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 12 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn*:* Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1977. (có mặt)

Địa chỉ: 58 đường 17, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn*:* Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1963. (vắng mặt)

Địa chỉ: 23/38/9 Hồ Thành Biên, Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Ông Trịnh Vĩnh P, sinh năm: 1962 là luật sư của Văn phòng luật sư Trịnh Vĩnh Phúc thuộc đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/11/2020 cùng các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và tại phiên tòa nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thùy L trình bày: bà và ông L chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2012 tại UBND Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc, sau đó mâu thuẫn gia đình phát sinh là do vợ chồng chung sống không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, cuộc sống vợ chồng không hạnh phúc. Nay mâu thuẫn không thể hàn gắn được, hôn nhân không thể kéo dài nên bà L yêu cầu được ly hôn

với ông L.

Về con chung: có 01 con chung trẻ Nguyễn Kim N, sinh ngày 14/6/2013. Bà Lyêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng việc nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung: bà L tự khai không có.

Theo các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ Ông Nguyễn Văn L trình bày: Ông L xác định lời trình bày của bà L về việc kết hôn, con chung, tài sản chung và nợ chung là đúng, ông thống nhất như ý kiến của nguyên đơn. Vào năm 2011 đến năm 2020 ông L là nhân viên thương mại ngành thức ăn gia súc, khi dịch covid-19 diễn ra ông L nghỉ việc, từ đó gia đình mất nguồn thu nhập. Đầu năm 2020 ông L vẫn lo kinh tế gia đình bằng việc đi bán khô một nắng nhằm tạo thêm nguồn thu nhập gia đình. Do thu nhập thấp nên bà L hay giận hờn trong sinh hoạt gia đình nên đòi ly hôn. Ông L nhận thấy lý do bà L yêu cầu ly hôn là không phù hợp. Trong điều kiện kinh tế gia đình thu nhập sa sút, ông L vẫn là người gánh vác gia đình.Việc kinh tế sa sút vài tháng, một năm điều này khắc phục được, trong sinh hoạt gia đình ông L không nặng nhẹ vợ, con, ông L chỉ lo buôn bán kiếm tiền lo gia đình. Nay ông L đề nghị bà L rút đơn khởi kiện ly hôn, tạo điều kiện cho hai bên có thời gian hàn gắn gia đình chăm lo cho con.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8 phát biểu ý kiến: Tòa án nhân dân Quận 8 thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền, đúng quy định pháp luật. Thẩm phán, Hội đồng xét xử tuân thủ pháp luật không vi phạm Tố tụng. Yêu cầu của bà L là có căn cứ theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Đây là vụ án tranh chấp tranh chấp ly hôn và nuôi con, trong đó bị đơn cư trú tại Quận 8, vì vậy vụ án tranh chấp này thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 8, theo quy định tại Điều 26, Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Ông L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L và Ông Nguyễn Văn L chung sống và có đăng ký kết hôn ngày 28/8/2012 tại UBND Phường 4, Quận 8, thành phố Hồ Chí Minh nên đây là hôn nhân hợp pháp. Xét yêu cầu bà L đề nghị được ly hôn với ông L vì bà L không còn tình cảm, bất đồng quan điểm sống, đời sống vợ chồng không hạnh phúc, đã sống

ly thân từ năm 2020, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến tại phiên tòa bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu ly hôn với ông L. Hội đồng xét xử nhận thấy đời sống hôn nhân giữa bà L và ông L không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy yêu cầu ly hôn của bà L là có cơ sở phù hợp pháp luật quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 nên được chấp nhận.

Ông L xác định việc chung sống có đăng ký kết hôn vào ngày 28/8/2012 tại UBND Phường 4, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh là đúng. Ông L nhận thấy lý do bà L yêu cầu ly hôn là không phù hợp, ông vẫn chăm lo hạnh phúc gia đình. Mặc dù ông L mong muốn đoàn tụ gia đình nhưng từ khi thụ lý vụ án đến nay ông không có giải pháp gì để hàn gắn hạnh phúc gia đình, bà L vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn tại tòa. Hội đồng xét xử cho thấy rằng việc chấm dứt mối quan hệ hôn nhân là phù hợp với thực tế cuộc sống hôn nhân của bà Lvà ông Lăng, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về con chung: có 01 con là trẻ Nguyễn Kim N, sinh ngày: 14/6/2013. Bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu ông L cấp dưỡng, ông L thống nhất như ý kiến của bà L. Sự thỏa thuận này phù hợp quy định tại Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông L tự khai không có nên không xét.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: bà L phải chịu án phí sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 233, Điều 238, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ Luật thi hành án dân sự năm 2009 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu của Bà Nguyễn Thị Thùy L.

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Thùy L được ly hôn với Ông Nguyễn Văn L.

1.2 Về con chung: Giao con chung là trẻ Nguyễn Kim N, sinh ngày 14/6/2013 cho bà Nguyễn Thị Thùy L trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng cho con đối với Ông Nguyễn Văn L cho đến khi bà Nguyễn Thị Thùy L có yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc và giáo dục con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng cho con.

1.3 Về tài sản chung, nợ chung: bà L và ông L tự khai không có.

2. Án phí dân sự sơ thẩm bà L phải chịu là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0044584 ngày 20/11/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 8. Bà L đã thi hành xong án phí.

Thi hành tại cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND TP.HCM
- VKSND Q.8
- Chi cục THADS Quận 8
- UBND Phường 4, Quận 8, Tp. Hồ Chí Minh.
- Các đương sự
- Lưu: VT, Hồ sơ vụ án .

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN -CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn Giàu